

Số: 61/2026/QĐST-KDTM

Đ, ngày 07 tháng 09 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh TH1 mại thụ lý số 131/2026/TLST-KDTM ngày 22 tháng 06 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TH1 mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, Phường H, Thành phố H.

Đơn vị ủy quyền khởi kiện: Chi nhánh Nam Đ, Ngân hàng TH1 mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng T. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Nam Đ - Ngân hàng TH1 mại cổ phần Đ (theo giấy ủy quyền số 9082/QĐ-BIDV ngày 22/10/2025).

Ông Nguyễn Hồng T ủy quyền cho ông Phan Bảo H (văn bản ủy quyền số 949 ngày 13/05/2026).

- Bị đơn: Công ty TNHH Ô tô S

Địa chỉ: Lô 9, đường số 9 tái định cư Bình Minh, xã B, Thành phố Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1. Chức vụ: Giám đốc công ty; CCCD số: 033181000102.

Địa chỉ liên hệ: Nhà G3, Ngõ 165 Tập thể Văn Công Quân đội, TDP số 18

M, phường P, TP. H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H1, chức vụ: Giám đốc ty TNHH Ô tô S; CCCD số: 033181000102.

Địa chỉ liên hệ: Nhà G3, Ngõ 165 Tập thể Văn Công Quân đội, TDP số 18 M, phường P, TP. H.

2. Ông Trần Trung K. CCCD số: 024073000151.

Địa chỉ: Nhà G3, Ngõ 165 Tập thể Văn Công Quân đội, TDP số 18 M, phường P, TP. H.

Ông Trần Trung K ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1979 (theo Giấy ủy quyền số 262207/CCGD ngày 19/08/2026).

Địa chỉ: Phố N, xã V, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Ô tô S có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TH1 mại cổ phần Đ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/08/2026 là: 23,382,432,682 đồng (Bằng chữ: hai mươi ba tỷ ba trăm tám mươi hai triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 20,101,975,848 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2,973,037,967 đồng; Nợ lãi chậm trả: 307,418,867 đồng.

Kể từ ngày 28/08/2026, Công ty TNHH Ô tô S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phạt và phí phát sinh đối với toàn bộ số nợ còn lại theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 277/2024/15880118/HĐTD ngày 25/12/2024 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 245/2023/15880118/HĐTD ngày 06/11/2023 đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH Ô tô S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH Ô tô S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên đây thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền dùng tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp số 257/2022/15464275/HĐBĐ ngày 27/12/2022; số 258/2022/15464275/HĐBĐ ngày 27/12/2022; số 88/2024/15880118/HĐBĐ ngày 26/04/2024; số 119/2024/15880118/HĐBĐ ngày 24/05/2024; số 127/2024/15880118/HĐBĐ ngày 03/6/2024; số 158/2024/15880118/HĐBĐ ngày 21/6/2024; số

187/2024/15880118/HĐBĐ ngày 23/07/2024; số220/2024/15880118/HĐBĐ ngày 06/09/2024; số 236/2024/15880118/HĐBĐ ngày 24/09/2024 để đảm bảo thi hành án.

2.2. Tài sản thế chấp đảm bảo thi hành án bao gồm:

- Quyền sử dụng đất, thửa đất số 15; tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại phường An H, thành phố Biên H, tỉnh Đ (nay là phường Long Hưng, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 001493, số vào sổ cấp GCN: CS09965, cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 12/03/2021, đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng ký đất đai tỉnh Đ – nhánh Biên H (nay là Văn phòng ký đất đai thành phố Đ – nhánh Biên H) ngày 28/12/2022.

- Quyền sử dụng đất, thửa đất số 19; tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại phường An H, thành phố Biên H, tỉnh Đ (nay là phường Long Hưng, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 036609, số vào sổ cấp GCN: CS04850, cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 11/12/2014. Cập nhật chuyển nhượng gần nhất ngày 08/02/2021, đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng ký đất đai tỉnh Đ – nhánh Biên H (nay là Văn phòng ký đất đai thành phố Đ – nhánh Biên H) ngày 28/12/2022.

- 12 pH1 tiện vận tải bao gồm:

+ Ô tô đầu kéo, Nhãn hiệu: CNHTC, Model: ZZ4257V324HE1B; Số khung: LZZ1CLVB1RD177914; Số máy: MC114450240317201907 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 lúc 17 giờ 15 ngày 22/10/2024;

+ Ô tô đầu kéo, Nhãn hiệu: CNHTC, Model:ZZ4257V344KE1; Số khung: LZZ1CLWC3RJ328602; Số máy: MC114650240337200397 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 lúc 12 giờ 11 phút ngày 21/11/2024;

+ Ô tô xi téc chở xăng, Nhãn hiệu: CNHTC, Model:CLY5310GYA1; Số khung: LZZ1BXNF4RD169674; Số máy: MC073350231107817317 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 lúc 11 giờ 23 phút ngày 12/12/2024;

+ Ô tô đầu kéo, Nhãn hiệu: CNHTC, Model: ZZ4257V324HE1B; Số khung: LZZ1CLVC7RD220600; Số máy: MC114450240317234737 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 lúc 15 giờ 20 phút ngày 12/12/2024;

+ Xe tự đổ bánh lốp, Nhãn hiệu: CNHTC, Model: ZZ5707S3840AJ; Số khung: LZZ5EMSD1NB081312; Số máy: WD61547220907020477 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 lúc 16 giờ 59 phút ngày 23/07/2024;

+ Xe tự đổ bánh lốp, Nhãn hiệu: CNHTC, Model: ZZ5707S3840AJ; Số khung: LZZ5EMSD3NB081313; Số máy: WD61547220907020557 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 lúc 16 giờ 59 phút ngày 23/07/2024;

+ Xe tự đổ bánh lốp, Nhãn hiệu: CNHTC, Model: ZZ5707S3840AJ; Số khung: LZZ5EMSD9NB081316; Số máy: WD61547220907020647 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 16 giờ 59 phút ngày 23/07/2024;

+ Xe tự đổ bánh lốp, Nhãn hiệu: CNHTC, Model: ZZ5707S3840AJ; Số khung: LZZ5EMSD3NB081327; Số máy: WD61547220907040627 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 lúc 13 giờ 41 phút ngày 09/09/2024;

+ Xe tự đổ bánh lốp, Nhãn hiệu: CNHTC, Model: ZZ5707S3840AJ; Số khung: LZZ5EMSD5NB081328; Số máy: WD61547220907040637 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 13 giờ 41 phút ngày 09/09/2024;

+ Xe tự đổ bánh lốp, Nhãn hiệu: CNHTC, Model: ZZ5707S3840AJ; Số khung: LZZ5EMSD7NB081329; Số máy: WD61547220907040617 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 13 giờ 41 phút ngày 09/09/2024;

+ Xe tự đổ bánh lốp, Nhãn hiệu: CNHTC, Model: ZZ5707S3840AJ; Số khung: LZZ5EMSD3NB081330; Số máy: WD61547220907035607 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 13 giờ 41 phút ngày 09/09/2024;

+ Xe tự đổ bánh lốp, Nhãn hiệu: CNHTC, Model: ZZ5707S3840AJ; Số khung: LZZ5EMSD2NB081318; Số máy: WD61547220907018617 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ1 lúc 14 giờ 50 phút ngày 30/09/2024.

2.3. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH Ô tô S phải thanh toán lại cho Ngân hàng TH1 mại cổ phần Đ số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

2.4. Về án phí: Công ty TNHH Ô tô S phải chịu số tiền án phí H giải thành là 65.691.216 đồng (Sáu mươi lăm triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, hai trăm mười sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TH1 mại cổ phần Đ số tiền 66.327.111 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015259 ngày 19/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 của Luật thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Đ;
- Phòng THADS KV1 - Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Trí